

Số: /TTYT-KD
V/v mời báo giá hoá chất

Lạng Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Biên bản Hội đồng khoa học Đơn vị ngày 13/11/2023 về việc thống nhất danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hoá chất đề nghị mua sắm phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang;

Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán gói thầu: “Mua sắm hoá chất phục vụ công tác chuyên môn năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị mời báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Ông Phan Tú Thành
 - Chức vụ: Trưởng Khoa Dược, vật tư – TTBYT
 - Số điện thoại: 0983.410.126
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Khoa Dược, vật tư – TTBYT thuộc Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang – Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
 - Nhận qua email: **phanthanh.bg@gmail.com**
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ ngày 17 tháng 11 năm đến trước 17h ngày 27 tháng 11 năm 2023.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **100 ngày** kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Hoá chất đông máu đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Hóa chất xét nghiệm PT	Thành phần: 0.1 mM Acid Ellagic với Phospholipids chiết xuất từ não thỏ mắt nước. Dung dịch đệm, chất ổn định và chất bảo quản, gồm 0.2% phenol.	ml	250
2.	Hóa chất xét nghiệm APTT	Chứa chất kích hoạt gần keo cho độ nhạy tối ưu đối với sự thiếu hụt các yếu tố và heparin. Chứa Phospholipids, dung dịch đệm và chất ổn định.	ml	150
3.	Hóa chất CaCl ₂	Thành phần: Dung dịch canxi clorua 0.025 mol đóng gói:	ml	150
4.	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	Thành phần: huyết khối bò 100 đơn vị NIH/ml, chất bảo quản	ml	150
5.	Hóa chất pha loãng	Thành phần: dung dịch nước barbitol 28.4 mM, Sodium Chloride 125.4 mM, chất bảo quản Sodium acid 0.05 %; pH 7.2 - 7.6.	ml	375
6.	Hóa chất xét nghiệm TT	Thành phần: gồm huyết khối đông khô của bò, bảo quản dung dịch đệm và chất ổn định. Huyết khối 10 đơn vị NIH /ml. plug.	ml	130
7.	Dung dịch rửa máy	Thành phần: Sodium Hypochlorite 1 %	ml	1.100
8.	Cuvette máy đông máu	Loại cuvette tròn, vật liệu nhựa cứng, trong suốt	Cái	3.000

2. Hoá chất miễn dịch đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Nước rửa đường ống xét nghiệm	Dung dịch đệm với chất tẩy và chất kìm hãm vi khuẩn	ml	2.800
2.	Dung dịch pha loãng	Diluent Concentrate, dung dịch đệm với chất tẩy.	ml	3.200
3.	Hóa chất kiểm tra mức II	Hóa chất kiểm tra mức II	ml	5

4.	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư phổi	Cốc nhựa chứa 12 hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng CEA và 50 μ L kháng thể đơn dòng của chuột kháng CEA (đối với CEA của người), được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò, chất bảo quản natri azide	Test	600
5.	Hóa chất xét nghiệm định lượng ung thư gan alpha-fetoprotein	Cốc nhựa chứa 12 hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng AFP và 100 μ L kháng thể đơn dòng của chuột kháng AFP (đối với AFP của người), được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò, chất bảo quản natri azide.	Test	600
6.	Dung dịch chuẩn hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư phổi	Hóa chất hiệu chuẩn Calibrator (1) 0 ng/L Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của CEA, chất bảo quản natri azide 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn Positive Calibrator 50 ng/L Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của CEA (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide.	ml	8
7.	Dung dịch chuẩn xét nghiệm TSH	Hóa chất hiệu chuẩn TSH 3rd-Gen Calibrator (1) 0 μ IU/mL Protein nền không chứa nồng độ có thể phát hiện của TSH, chất bảo quản natri azide. Hóa chất hiệu chuẩn TSH 3rd-Gen Calibrator (2) 0.2 μ IU/mL Hóa chất hiệu chuẩn TSH 3rd-Gen Calibrator (3) 5.0 μ IU/mL Hóa chất hiệu chuẩn TSH 3rd-Gen Calibrator (4) 25 μ IU/mL Hóa chất hiệu chuẩn TSH 3rd-Gen Calibrator (5) 50 μ IU/mL Hóa chất hiệu chuẩn TSH 3rd-Gen Calibrator (6) 110 μ IU/mL Protein nền chứa nồng độ được chỉ định của TSH 3rd-Gen (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide.	ml	6
8.	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH	Cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH và 50 μ L kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH được kết hợp với phosphatase kiềm của bò, chất bảo quản natri azide	Test	2.500

9.	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3	<p>Hóa chất hiệu chuẩn TT3 Calibrator (1) 0 ng/mL Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của T3, chất bảo quản natri azide.</p> <p>Hóa chất hiệu chuẩn TT3 Calibrator (2) 0.5 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn TT3 Calibrator (3) 1.0 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn TT3 Calibrator (4) 2.0 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn TT3 Calibrator (5) 4.5 ng/mL Hóa chất hiệu chuẩn TT3 Calibrator (6) 9.0 ng/mL</p> <p>Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của T3 (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide.</p>	ml	6
10.	Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3	<p>cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của cừu kháng T3 và 125 μL của T3 được kết hợp với phosphatase kiềm của bò và ANS, chất bảo quản natri azide.</p>	Test	2.400
11.	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng T4	<p>Hóa chất hiệu chuẩn T4 Calibrator (1) 0 μg/dL Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của T4, chất bảo quản natri azide.</p> <p>Hóa chất hiệu chuẩn T4 Calibrator (2) 0.75 μg/dL Hóa chất hiệu chuẩn T4 Calibrator (3) 3.0 μg/dL Hóa chất hiệu chuẩn T4 Calibrator (4) 6.0 μg/dL Hóa chất hiệu chuẩn T4 Calibrator (5) 12 μg/dL Hóa chất hiệu chuẩn T4 Calibrator (6) 26 μg/dL</p> <p>Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của T4 (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide.</p>	ml	6
12.	Hóa chất xét nghiệm định lượng T4	<p>cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đa dòng của thỏ kháng T4 và 140 μL T4 được kết hợp với phosphatase kiềm của bò và ANS, chất bảo</p>	Test	2.400

		quản natri azide.		
13.	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng Beta HCG	Hóa chất hiệu chuẩn ST β HCG II Calibrator (1) 0 mIU/mL Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của β HCG, chất bảo quản natri azide. Hóa chất hiệu chuẩn ST β HCG II Calibrator (2) 6.5 mIU/mL Hóa chất hiệu chuẩn ST β HCG II Calibrator (3) 50 mIU/mL Hóa chất hiệu chuẩn ST β HCG II Calibrator (4) 200 mIU/mL Hóa chất hiệu chuẩn ST β HCG II Calibrator (5) 1,000 mIU/mL Hóa chất hiệu chuẩn ST β HCG II Calibrator (6) 2,250 mIU/mL Huyết thanh người chứa nồng độ β HCG được chỉ định (mô tả trên mỗi lọ) (được đông khô). Chất bảo quản natri azide.	ml	6
14.	Hóa chất xét nghiệm định lượng Beta HCG	Cốc nhựa chứa 12 hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng β HCG II và 100 μ L kháng thể đơn dòng của chuột kháng β HCG II được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò, chất bảo quản sodium azide	Test	300
15.	Hóa chất nền	hóa chất nền Substrate Reagent II, 4-methylumbelliferyl photphat, chất ổn định, chất bảo quản natri azide (đông khô). 2 x 100 mL: hóa chất nền Substrate Reconstituent II, chất đệm chứa chất bảo quản natri azide (dạng lỏng).	ml	4.000
16.	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng ung thư gan	Hóa chất hiệu chuẩn AFP ZERO Calibrator (1) 0 ng/L Huyết thanh người không chứa nồng độ có thể phát hiện của AFP, chất bảo quản natri azide 2 x 1 mL Hóa chất hiệu chuẩn AFP Positive Calibrator 50 ng/L Huyết thanh người chứa nồng độ được chỉ định của AFP (mô tả trên mỗi lọ), chất bảo quản natri azide	ml	4

3. Hoá chất Huyết học đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dung dịch pha loãng	- Là dung dịch cung cấp một môi trường ổn định cho đếm và phân loại bạch cầu;	Lít	1.120
2	Dung dịch tách bạch cầu	- Là dung dịch có vai trò loại bỏ màng tế bào hồng cầu để phân loại 4 thành phần bạch cầu	Lít	44
3	Dung dịch tách bạch cầu	- Là dung dịch có vai trò loại bỏ màng tế bào hồng cầu để phân loại 4 thành phần bạch cầu;	ml	2.200
4	Dung dịch tách bạch cầu	- Là dung dịch có vai trò loại bỏ màng tế bào hồng cầu và chuyển đổi hemoglobin thành phức hợp hemoglobin để xác định HGB;	ml	5.000

4. Địa điểm cung cấp: Hàng hóa được vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu tại Kho của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang – Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Việc thanh toán cho Nhà thầu bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần khi hoàn thành việc giao hàng từng lần theo dự trù của Chủ đầu tư.

- Thời hạn thanh toán trong vòng không quá 90 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế].

7. Các thông tin khác:

- Tài liệu có liên quan về hàng hóa báo giá (nếu có) gồm:

+ Số lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu phù hợp với trang thiết bị y tế báo giá theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của

Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [98/2021/NĐ-CP](#) ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

+ Thông tin kê khai giá hoặc niêm yết giá và đường Link tra cứu (nếu có);
+ Hợp đồng cung cấp hàng hóa chào giá trong thời gian không quá 90 ngày tính đến thời điểm báo giá (nếu có);

- Tài liệu khác.

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm báo giá./.

Nơi nhận:

- Công TT đơn vị;
- Lưu: VT, KD, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Mạnh

MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang, chúng tôi.... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các các hoá chất như sau:

1. Hoá chất đông máu đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, Xuất xứ	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Đơn vị tính	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1.	Hóa chất xét nghiệm PT					ml	250				
2.	Hóa chất xét nghiệm APTT					ml	150				
3.	Hóa chất CaCl ₂					ml	150				
4.	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen					ml	150				
5.	Hóa chất pha loãng					ml	375				
6.	Hóa chất xét nghiệm TT					ml	130				
7.	Dung dịch rửa máy					ml	1.100				

8.	Cuvette máy đông máu					Cái	3.000				
Tổng giá trị thành tiền											
Bằng chữ:											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Hoá chất miễn dịch đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, Xuất xứ	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Đơn vị tính	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1.	Nước rửa đường ống xét nghiệm					ml	2.800				
2.	Dung dịch pha loãng					ml	3.200				
3.	Hóa chất kiểm tra mức II					ml	5				
4.	Hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư phổi					Test	600				

5.	Hóa chất xét nghiệm định lượng ung thư gan alpha-fetoprotein					Test	600				
6.	Dung dịch chuẩn hóa chất xét nghiệm định lượng kháng nguyên ung thư phổi					ml	8				
7.	Dung dịch chuẩn xét nghiệm TSH					ml	6				
8.	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH					Test	2.500				
9.	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3					ml	6				
10	Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3					Test	2.400				
11	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng T4					ml	6				

12	Hóa chất xét nghiệm định lượng T4					Test	2.400				
13	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng Beta HCG					ml	6				
14	Hóa chất xét nghiệm định lượng Beta HCG					Test	300				
15	Hóa chất nền					ml	4.000				
16	Dung dịch chuẩn Hóa chất xét nghiệm định lượng ung thư gan					ml	4				
		Tổng giá trị thành tiền									
		Bằng chữ:									

3. Hoá chất huyết học đề nghị báo giá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất, Xuất xứ	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Đơn vị tính	Số lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1.	Dung dịch pha loãng					Lít	1.120				
2.	Dung dịch tách bạch cầu					Lít	44				
3.	Dung dịch tách bạch cầu					ml	2.200				
4.	Dung dịch tách bạch cầu					ml	5.000				
		Tổng giá trị thành tiền									
		Bằng chữ:									

4. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: **100 ngày**, kể từ ngày báo giá.

5. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng 11 năm 2023

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))